

Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 477/2020/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1/ Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 15, thôn X, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Bà **Nguyễn Ngọc Như M**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 380J/9, khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 30/9/2013.

Thời gian vợ chồng chung sống khoảng 07 năm, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được.

Do nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận N công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M thống nhất trình bày có một con chung với nhau tên Nguyễn Mai H (nữ), sinh ngày 26/3/2018 và giao cho bà Nguyễn Ngọc Như M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Nguyễn Mai H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 18 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng không thành, các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Mai H (nữ), sinh ngày 26/3/2018 cho bà Nguyễn Ngọc Như M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi cháu Nguyễn Mai H đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Đức T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Ngọc Như M cùng thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc Như M tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 003006 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bà Nguyễn Ngọc Như M đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND xã B;
- Chi cục THADS Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Bùi Xuân Ánh**